



## CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI QUẦN ĐẢO NAM DU, HUYỆN KIÊN HẢI, KIÊN GIANG

Lê Thị Tố Quyên<sup>1\*</sup>, Lý Mỹ Tiên<sup>1</sup> và Huỳnh Tấn Mãi<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup>Sinh viên ngành Việt Nam Học, khoá 40, Trường Đại học Cần Thơ

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Lê Thị Tố Quyên (email: [lttquyen@ctu.edu.vn](mailto:lttquyen@ctu.edu.vn))

### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 06/07/2018

Ngày nhận bài sửa: 30/08/2018

Ngày duyệt đăng: 27/02/2019

### Title:

The factors influencing tourism development at Nam Du archipelago, Kien Hai district, Kien Giang Province

### Từ khóa:

Nhân tố ảnh hưởng, phát triển du lịch quần đảo Nam Du, tiềm năng du lịch

### Keywords:

Impact factor, tourism potential, tourism development at Nam Du archipelago

### ABSTRACT

The research is aimed to evaluate assess the potential and current status of tourism development, and impacted factors on tourism development at Nam Du archipelago. The research method used includes collecting secondary and interviewing 116 domestic travellers to the Nam Du archipelago. Data were processed using SPSS software through descriptive statistics and exploratory factor analysis tools. This outcome indicated that there are six factors that influenced tourism development in the Nam Du archipelago. This place had many favorable natural conditions such as beautiful natural scenery, calm waves, white sand and good sunshine to develop sea tourism. In addition, at Nam Du archipelago, many preserved spiritual customs of coastal residents, local festivals and many historical-cultural relics contribute to attracting tourists. However, the spontaneous development of marine tourism, wastes from households and tourists, and freshwater availability remain the concerns for this area.

### TÓM TẮT

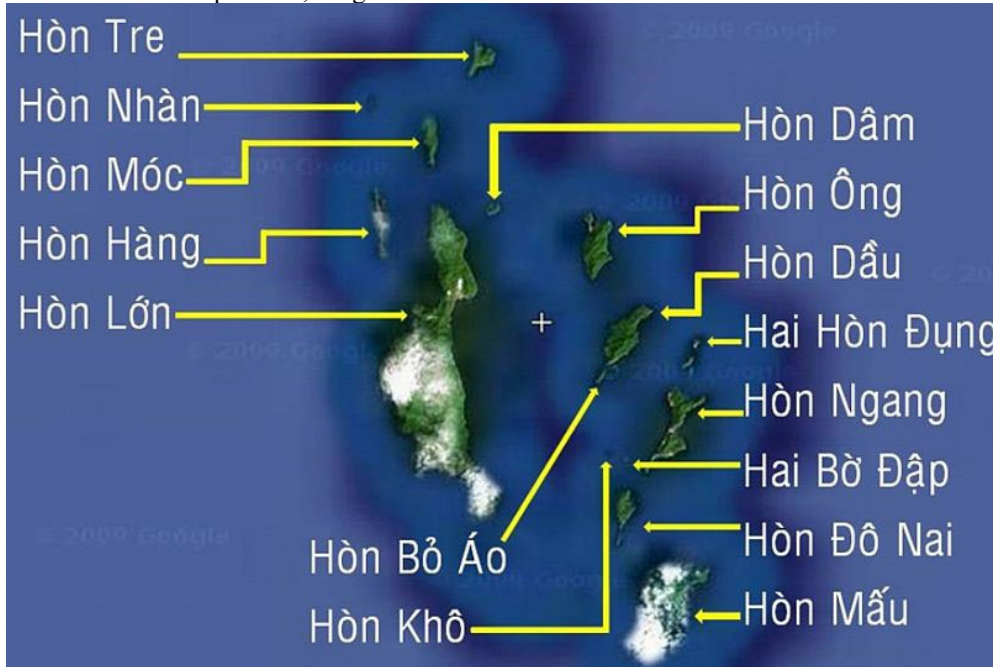
Nghiên cứu nhằm đánh giá tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tại quần đảo Nam Du. Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp điều tra xã hội học, gồm thu thập dữ liệu thứ cấp từ Ủy ban nhân dân xã Nam Du và khảo sát 116 khách du lịch nội địa tại quần đảo Nam Du bằng bảng câu hỏi. Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS qua công cụ thống kê mô tả, và phân tích nhân tố khám phá. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sáu nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch ở quần đảo Nam Du. Nơi đây có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi như cảnh quan thiên nhiên đẹp, sóng êm đềm, bãi cát trắng cùng với ánh nắng tốt để phát triển du lịch biển. Ngoài ra, quần đảo Nam Du còn gìn giữ những phong tục tâm linh của cư dân vùng biển, có các lễ hội truyền thống của địa phương và nhiều di tích lịch sử - văn hóa khác góp phần thu hút khách du lịch. Tuy nhiên, hoạt động du lịch biển ở đây còn tự phát, tình trạng rác thải từ sinh hoạt, du khách và nước ngọt sử dụng là các vấn đề cần quan tâm cho vùng đảo này.

Trích dẫn: Lê Thị Tố Quyên, Lý Mỹ Tiên và Huỳnh Tấn Mãi, 2019. Các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch tại quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, Kiên Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 55(1C): 100-112.

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiên Giang là vùng đất tiềm năng nằm trong vùng Tây Nam, đây là một trong những tỉnh hiếm hoi của vùng có địa hình vừa có biển, vừa có núi, vừa có đồng bằng. Kiên Giang có năm quần đảo lớn: Quần đảo Bà Lụa, quần đảo An Thới, quần đảo Hải Tặc, quần đảo Nam Du và nằm xa nhất là quần đảo Thổ Chu. Với nhiều đảo và quần đảo, cùng với nhiều

đanh lam thắng cảnh, Kiên Giang có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch biển đảo. Khách du lịch ở các tỉnh lân cận cũng như nhiều tỉnh khác trong cả nước đến với Kiên Giang ngày càng nhiều, đặc biệt trong vài năm trở lại đây, một số quần đảo với bãi biển đẹp, hoang sơ được chú ý và phát triển một cách mạnh mẽ, tiêu biểu có thể kể đến là quần đảo Nam Du.



Nguồn: (<https://dulichbui.org/kien-giang/nam-du>)

Quần đảo Nam Du nằm ở phía Đông Nam của đảo Phú Quốc, trong Vịnh Thái Lan, dưới sự quản lý của xã An Sơn và xã Nam Du thuộc huyện Kiên Hải, Kiên Giang gồm khoảng 21 đảo lớn nhỏ với diện tích khoảng 1.054 ha. Nam Du có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch bởi vẻ đẹp còn rất hoang sơ, những bãi cát trắng mịn, nước biển trong xanh, hải sản tươi ngon và những khu rừng nguyên sinh. Theo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Kiên Giang (2016), mặc dù quần đảo Nam Du phát triển rất nhanh trong những năm qua nhưng tiềm ẩn nguy cơ phát triển thiếu bền vững do chưa giải quyết các vấn đề về tình trạng rác thải và môi trường biển. Vì vậy, những nghiên cứu khoa học để đánh giá tiềm năng, thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tại quần đảo Nam Du là rất cần thiết, từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch tại quần đảo theo hướng bền vững và đem lại hiệu quả kinh tế cho địa phương.

## 2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã sử dụng hai phương pháp gồm: tổng hợp, phân tích dữ liệu thứ cấp và khảo sát bảng

câu hỏi. Đối với dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau như: internet, sách, báo, tạp chí khoa học, tài liệu, nghị quyết, có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu còn thu thập số liệu về lượng khách, doanh thu... từ Ủy ban nhân dân xã Nam Du, sau đó tiến hành phân tích, đánh giá, tổng hợp khai thác những thông tin và tài liệu ở dạng thứ cấp phục vụ cho bài viết. Đối với khảo sát bảng câu hỏi, việc xác định kích cỡ mẫu cần cho nghiên cứu phụ thuộc vào nhiều yếu tố như phương pháp xử lý số liệu hay độ tin cậy cần thiết (Nguyễn Đình Thọ, 2011). Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá để tìm các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tại quần đảo Nam Du. Theo Hair *et al.* (2006) (trích dẫn bởi Nguyễn Đình Thọ, 2011), để sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá kích thước mẫu tối thiểu phải là 50, cỡ mẫu ( $n$ ) = 100 thì tốt hơn. Về mặt kinh nghiệm, Hoyle (1995) (trích dẫn bởi Li và Uysal, trong Sirakaya-Turk *et al.*, 2017) đề nghị cỡ mẫu cho một nghiên cứu tối thiểu phải từ 100 đến 200. Trên cơ sở đề xuất của các nghiên cứu nêu trên và điều kiện thực tế, nhóm tác giả thu thập

được 116 mẫu khách du lịch, với số lượng mẫu có ý nghĩa thống kê.

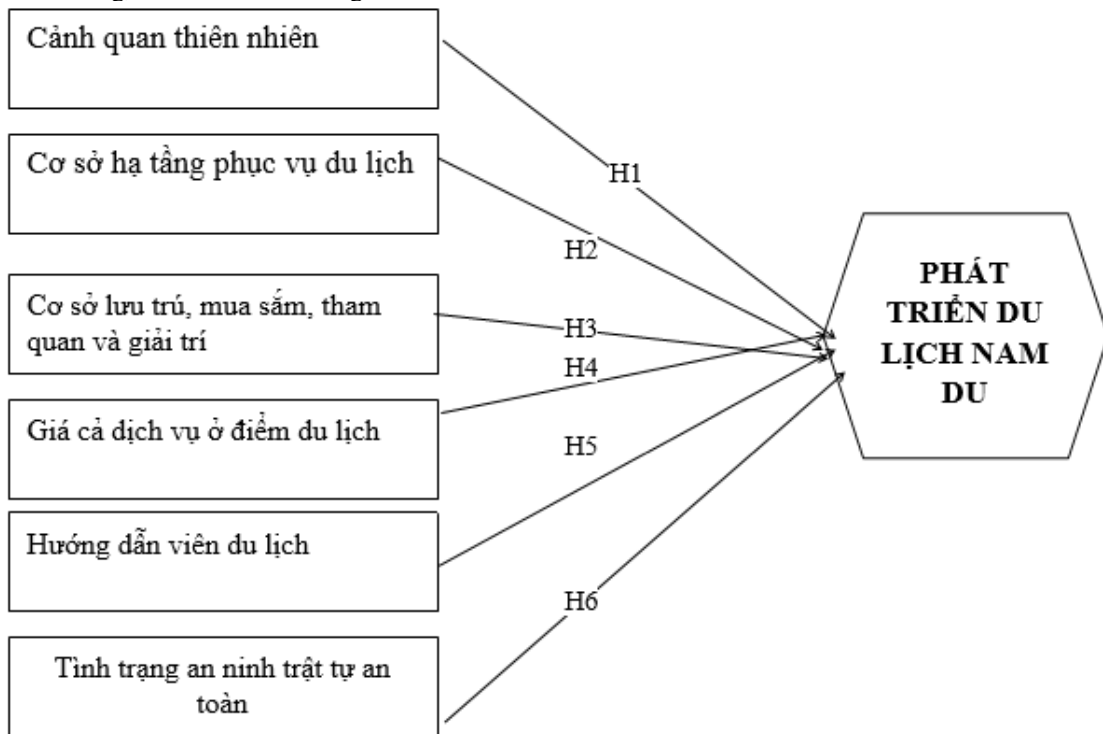
Nghiên cứu khảo sát 116 khách du lịch nội địa tại quần đảo Nam Du bằng bảng câu hỏi theo kỹ thuật lấy mẫu thuận tiện phi xác suất. Dữ liệu sau khi thu thập được tiến hành rà soát và nhập liệu trên phần mềm phân tích dữ liệu nghiên cứu SPSS (Statistical Package for the Social Sciences) for windows phiên bản 20.0. Dữ liệu được phân tích bằng các phương pháp: thống kê mô tả (Descriptive Statistics), đánh giá độ tin cậy thang đo (Scale Reliability) và phân tích nhân tố khám phá (Exploratory Factors Analysis). Phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factors Analysis): nhằm mục đích tìm ra được các nhân tố tác động đến phát triển du lịch Nam Du và nhận biết được các tiêu chí quan trọng trong từng nhân tố. Đó là cơ sở để đưa ra những giải pháp và đề xuất cho du lịch tại quần đảo Nam Du.

### 3 MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Việc phát huy các thế mạnh về tài nguyên du lịch tự nhiên sẵn có sẽ tạo điều kiện để phát triển du lịch (Clare, 2006). Việc phát triển du lịch của một điểm đến tương đồng với việc nâng cao sự thu hút của điểm đến đó và các yếu tố góp phần vào sự hấp dẫn của điểm đến gồm tài nguyên du lịch, khí hậu, văn hóa thực phẩm, lịch sử, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, dịch vụ và hệ thống an ninh. Theo

Islam (2015), nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch, con đường dẫn đến sự phát triển du lịch bền vững tại Bangladesh, bài viết nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến du lịch ở Bangladesh làm nổi bật sự tương tác giữa các yếu tố sinh học và phi sinh học cần được xem xét. Các công trình xây dựng bao gồm phát triển cơ sở hạ tầng, xử lý chất thải, hành vi và thái độ của khách đối với thiên nhiên và động vật hoang dã. Mặt khác, vận chuyển du lịch bao gồm vận tải đường thủy đang gây ra những vấn đề nghiêm trọng cho môi trường du lịch. Sự tràn dàu trên biển và sóng cũng gây ra các vấn đề nghiêm trọng cho hệ sinh thái biển và thủy sinh. Âm thanh không mong muốn, ô nhiễm tiếng ồn do du khách tạo ra cũng là mối đe dọa nghiêm trọng đối với du lịch. Nguyễn Thị Bảo Châu và *ctv.* (2016) với mô hình phân tích nhân tố (EFA) kết hợp phân tích hồi quy đa biến (MLR) đã chỉ ra 4 nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch huyện Phong Điền là: Giá trị lịch sử, Giá trị tâm linh, Giá trị nghệ thuật và Giá trị sinh thái. Trong đó, nhân tố giá trị lịch sử có tác động mạnh nhất đến sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch huyện Phong Điền.

Trên cơ sở tham khảo các nghiên cứu có liên quan đến chủ đề các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch trước đó, cùng với việc khảo sát thực tế tại Nam Du từ 5/2017 – 7/2017, các giả thuyết được đề xuất như sau:



Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

Từ kết quả sơ bộ, thang đo Likert 5 được sử dụng với mức độ: (1) Hoàn toàn không đồng ý, (2) Không đồng ý, (3) Trung lập, (4) Đồng ý, (5) Rất đồng ý

cho các biến quan sát. Sáu tiêu chí và 33 biến đo lường được sử dụng để đánh giá các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch Nam Du – Kiên Giang như sau:

**Bảng 1: Thang đo các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch Nam Du – tỉnh Kiên Giang**

Tên nhân tố	Kí hiệu biến	Nội dung biến
F1: Tài nguyên du lịch	X1	Phong cảnh rất đẹp
	X2	Bãi biển đẹp
	X3	Hệ sinh thái tự nhiên phong phú đa dạng
	X4	Di tích lịch sử - văn hóa có giá trị
	X5	Người dân rất thân thiện, mến khách
	X6	Môi trường trong lành, chưa bị ô nhiễm
F2: Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch	X7	Đường sá đến điểm du lịch thuận tiện
	X8	Phương tiện giao thông có chất lượng tốt
	X9	Các tàu du lịch được trang bị áo phao, cứu hộ
	X10	Nhà vệ sinh công cộng đảm bảo phục vụ du lịch tốt
	X11	Hệ thống cung cấp điện đảm bảo phục vụ tốt
	X12	Hệ thống cung cấp nước đảm bảo phục vụ tốt
	X13	Hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo phục vụ tốt
F3: Cơ sở lưu trú, mua sắm, tham quan và giải trí	X14	Nhà nghỉ, nhà trọ sạch sẽ
	X15	Đa dạng các địa điểm mua sắm
	X16	Địa bàn du lịch có nhiều điểm tham quan hấp dẫn
	X17	Các món ăn có tính độc đáo, hấp dẫn với du khách
	X18	Dịch vụ ăn uống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
	X19	Có nhiều hoạt động giải trí cho khách
F4: Giá cả dịch vụ ở điểm du lịch	X20	Giá cả dịch vụ ăn uống hợp lý
	X21	Giá cả dịch vụ mua sắm
	X22	Giá cả dịch vụ lưu trú hợp lý
	X23	Giá cả dịch vụ tham quan du lịch hợp lý
F5: Hướng dẫn viên du lịch	X24	Luôn thân thiện, niềm nở với khách
	X25	Sẵn sàng giúp đỡ, đáp ứng nhu cầu của khách
	X26	Có kiến thức và kỹ năng du lịch tốt
	X27	Lắng nghe và kịp thời giải quyết phàn nàn của khách
	X28	Khách luôn cảm thấy tin tưởng và hài lòng
F6: Tình trạng an ninh trật tự và an toàn	X29	Có tình trạng ăn xin tại điểm tham quan
	X30	Có tình trạng bán hàng rong tại điểm du lịch
	X31	Du khách bị chèo kéo, nài ép
	X32	Tình trạng trộm cắp diễn ra tại điểm du lịch
	X33	Có tình trạng bán vé tàu cao cho khách du lịch

Nội dung bảng câu hỏi khảo sát gồm 3 phần chính:

Phần 1: Khai thác những thông tin chung của du khách như: họ tên, giới tính, tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập và tình trạng hôn nhân.

Phần 2: Tập trung thông tin về hoạt động du lịch tại Nam Du, thông qua các tiêu chí như: mục đích chuyến đi, du khách biết đến Nam Du qua kênh thông tin nào, và hình thức đi du lịch đến Nam Du.

Phần 3: Gồm các câu hỏi để đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch ở Nam Du với 6 nhân tố và 33 biến quan sát. Các tiêu chí được đo lường theo thang đo Likert 5 mức độ: (1) Hoàn toàn

không đồng ý, (2) Không đồng ý, (3) Trung lập, (4) Đồng ý và (5) Rất đồng ý.

#### 4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

##### 4.1 Khái quát mẫu nghiên cứu

Kết quả khảo sát 116 du khách, trong đó có 68 du khách có giới tính là nam chiếm tỷ lệ 58,6% và 48 du khách mang giới tính nữ chiếm tỷ lệ 41,4%. Kết quả trên cho thấy rằng khách du lịch nam giới có xu hướng đến điểm tham quan này nhiều hơn nữ giới. Tuy nhiên, mức chênh lệch không quá lớn. Qua kết quả còn cho thấy sự đa dạng về độ tuổi, cụ thể như sau: Du khách có độ tuổi từ 18- 30 chiếm tỷ lệ cao nhất (62,1%) đây là những người còn khá trẻ trung,



năng động, đã có sự tự lập và thích khám phá đến những điểm du lịch mới lạ. Kể đến là độ tuổi từ 31-43 (chiếm 25%) và từ 44-56 (chiếm 11,2%). Hai nhóm khách này họ thường là những người có công việc ổn định, thường đi du lịch chung với gia đình. Cuối cùng là nhóm khách trên 57 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất 1,7%. Nam Du là điểm du lịch còn khá mới mẻ, phương tiện di chuyển bằng tàu khá khó khăn, nên nhóm tuổi này thường ít đến đây vì ở độ tuổi này họ thường có một sức khỏe không đảm bảo. Mẫu nghiên cứu gồm 116 du khách đến từ các tỉnh thành khác nhau trên tổ quốc, chủ yếu từ các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long là chủ yếu (chiếm 93%) vì nhóm khách này dễ tiếp cận với điểm du lịch hơn. Còn lại 7% là các khách đến từ nhiều tỉnh khác nhau trên cả nước như: Bình Dương, Bình Phước, Lâm Đồng, Quảng Bình và thành phố Hồ Chí Minh. Xét về nghề nghiệp của đối tượng khảo sát, cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỉ lệ cao nhất (35,3 %). Đây là các nhóm nghề phổ biến trong xã hội đa phần họ có thu nhập ổn định, làm việc trong môi trường có tổ chức nên họ thường đi du lịch theo cơ quan, tổ chức, công ty, du lịch của nhóm khách này thường vào dịp nghỉ lễ hay dịp hè. Kể đến là sinh viên chiếm tỉ lệ là 23,3%, họ là những người còn khá trẻ, đang có xu hướng thích khám phá. Sinh viên thường tiếp nhận các thông tin quảng bá du lịch từ các trang mạng xã hội phổ biến hiện nay như Facebook, zalo, viber rất nhanh chóng. Nhóm du khách làm nông dân, công nhân và làm kinh doanh chiếm tỉ lệ lần lượt là 18,2% và 10,3%. Ngoài ra, còn có nhiều nghề nghiệp khác nhau như kế toán, kỹ sư, nhân viên văn phòng, những người kinh doanh trong lĩnh vực du lịch đến du lịch Nam Du chiếm tỉ lệ 12,9%. Qua khảo sát ngẫu nhiên ta có thể thấy khách đến tham quan Nam Du là người đọc thân chiếm 56,1%. Số lượng khách du lịch đã lập gia đình chiếm 43,9%. Như vậy, có thể thấy rằng những người độc thân có xu hướng đi du lịch nhiều hơn những người lập gia đình. Tuy nhiên mức chênh lệch không nhiều. Nguyên nhân có thể do đa phần những người đã lập gia đình đều bận rộn hơn, ít có thời gian nghỉ ngơi và thư giãn.

#### **4.2 Đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tại quần đảo Nam Du**

##### *4.2.1 Đánh giá về tiềm năng du lịch tại quần đảo Nam Du*

Quần đảo Nam Du với nhiều tiềm năng về du lịch tự nhiên như Hòn Mấu, Hòn Ngang, Hòn Nồm, Bãi Ngự, Bãi Mến... Mỗi hòn ở Nam Du mang một hình dáng và vẻ đẹp riêng biệt. Toàn hệ thống quần đảo Nam Du có rất nhiều bãi biển lớn nhỏ thuận lợi cho khai thác và phát triển du lịch. Đặc điểm nổi bật của các bãi này là có bãi cát trắng mịn, khung cảnh

hoang sơ, nước biển trong xanh. Với địa hình vòm cung rất thích hợp cho khai thác du lịch tắm biển, du lịch trải nghiệm cùng với các hoạt động du lịch biển khác. Tóm lại, quần đảo Nam Du được thiên nhiên ban tặng vẻ đẹp hoang sơ với biển xanh, cát trắng, nắng vàng, đây là điều kiện thuận lợi để thu hút và phát triển du lịch.

Ngoài ra, nơi đây có nhiều tiềm năng du lịch nhân văn như lễ hội, làng nghề và ẩm thực. Nhìn chung, các lễ hội đều có quy mô nhỏ, nhưng không kém phần thiêng liêng trang trọng, trong đó đáng chú ý nhất là lễ hội Bà Chúa Hòn, lễ hội nghinh Ông. Về ẩm thực, Nam Du là vùng biển được thiên nhiên ưu đãi với nhiều loại thủy hải sản phong phú và đa dạng như tôm, cá, ốc, mực, ghẹ... Đến đây du khách sẽ được thưởng thức những hương vị tuyệt vời của ẩm thực vùng biển Nam Du với nhiều món ăn đặc sản do người địa phương chế biến. Một số món ăn đặc trưng mà chỉ đến Nam Du du khách mới có thể trải nghiệm được như: cá xương xanh nướng lá chuối, cháo nhum. Tất cả các món ăn được chế biến từ nguồn nguyên liệu tươi sống và có hương vị đậm đà đặc trưng của vùng biển đảo. Văn hóa ẩm thực đã góp phần làm phong phú thêm đời sống của người dân, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, xây dựng phát triển thương hiệu du lịch riêng cho Nam Du, thu hút ngày càng đông khách du lịch. Khi nhắc đến Nam Du thì không thể không nhắc đến các món ăn được chế biến từ cá xương xanh hay nhum. Về làng nghề, theo nhiều ngư dân, nghề nuôi cá lồng bè ở quần đảo Nam Du đang phát triển mạnh và góp phần quan trọng trong việc tái tạo nguồn lợi thủy sản tự nhiên và phát triển du lịch sinh thái. Hiện tại, những bè cá có quy mô lớn thường thu hút khách du lịch đến tham quan khi đặt chân đến quần đảo Nam Du. Du khách đến đây có thể thuê tàu ra tham quan các lồng bè nuôi cá và được chia sẻ về những kinh nghiệm về nuôi cá lồng bè. Ngoài ra, nghề làm khô cũng là một nghề phổ biến của các hộ dân ở quần đảo Nam Du. Dọc theo con đường từ cảng vào các cơ sở lưu trú, chúng ta bắt gặp người dân dùng tấm thảm kim loại để phơi khô, đây là một đặc sản để du khách mua về làm quà. Hiện tại, du lịch tại quần đảo Nam Du đang tận dụng sự kết hợp du lịch gắn với làng nghề tại Hòn Ngang nhằm tăng thêm thu nhập cho người dân địa phương, thu hút khách du lịch đến đây tham quan và trải nghiệm, đồng thời quảng bá hình ảnh du lịch của quần đảo Nam Du đến với du khách.

Ngoài lễ hội, ẩm thực và làng nghề thì Nam Du còn có một điểm đến hấp dẫn đó là Hải Đăng Nam Du nằm trên đỉnh Hòn Lớn (Hòn Cù Tron) thuộc xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Đến đây du khách có thể tham quan đài radar và ngắm toàn cảnh quần đảo Nam Du.

4.2.2 *Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch tại quần đảo Nam Du*

Theo số liệu thống kê từ Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, trong 6 tháng đầu năm 2017 có khoảng 60.000 khách du lịch đến với Nam Du. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt mức 68 tỷ đồng. Số liệu Bảng 2 cho thấy mặc dù quần đảo chỉ mới khai thác du lịch gần đây và chưa được đầu tư nhiều như nhưng số lượng khách và doanh thu tăng nhanh, điều này chứng tỏ quần đảo Nam Du có sức hút với khách du lịch. Du khách đến đây thích thú trước vẻ đẹp hoang sơ và thường thức hải sản tươi ngon, tìm hiểu văn hoá, phong tục tập quán, và tham gia lễ hội. Trong 8 tháng đầu năm 2016, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ lên của Nam Du lên đến 251 tỷ đồng. Tính từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2017, doanh thu về du lịch của xã An Sơn là 68 tỷ đồng (Số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân xã An Sơn, 2017).

**Bảng 2: Thống kê lượt khách đến du lịch Nam Du**

Năm	Lượt khách
2015	24.382 lượt khách
2016	72.619 lượt khách
Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2017	59.794 lượt khách

*Nguồn: Theo số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân xã An Sơn, 7/2017*

Nhìn chung, quần đảo Nam Du mới được khai thác du lịch trong vài năm gần đây, cộng với vị trí địa lý nằm xa đất liền nên cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chưa tương xứng với tiềm năng du lịch nơi đây. Hiện tại, mạng lưới giao thông đã và đang được mở rộng, nếu như trước đây chỉ có doanh nghiệp vận tải Ngọc Thành khai thác tuyến tàu cao tốc Rạch Giá - Nam Du, thì gần đây đã có thêm Superdong tham gia khai thác để đưa khách du lịch đến quần đảo, với số lần vận chuyển hành khách 1 chuyến đi và 1 chuyến về trong ngày và tăng lên 2 đến 3 chuyến vào cuối tuần, vào đầu tháng 12/2017 Công ty Cổ phần tàu cao tốc Phú Quốc (Phú Quốc Express) khai trương tàu Phú Quốc Express 5 chạy tuyến Rạch Giá - Nam Du, tàu được thiết kế theo tiêu chuẩn châu Âu, trang bị máy Roll-Royce MTU 16V2000M70 đời mới nhất, vỏ tàu được làm bằng hợp kim nhôm của Ý. Tàu Phú Quốc express đã rút ngắn hành trình chỉ còn khoảng 1h45 thay vì mất từ 2h30 - 3h như tàu thông thường, đặc biệt với sức chứa gần 300 khách, tàu có tính ổn định cao, mặt boong thoáng giúp hạn chế tối đa chứng say sóng phù hợp với người lớn tuổi và trẻ em. Ngoài ra, các khoang thương gia thì ghế có khả năng ngả 130 độ, trang bị màn hình giải trí riêng với nội dung phong phú. Khoang phổ thông có hệ thống âm thanh với tai nghe

không dây. Boong ngoài trời có sức chứa 50 người để khách ngắm cảnh. Chính sự tiện nghi này đã tạo tâm lý thoải mái cho du khách khi di chuyển đến Nam Du. Thông qua khảo sát thực tế, toàn quần đảo có 1 bưu điện, 1 trạm y tế. Ngoài ra, các cơ sở dịch vụ khác về y tế, thương mại, thể thao, ngân hàng chưa được xây dựng. Bên cạnh đó, nhờ sự hỗ trợ đầu tư của huyện Kiên Hải và tỉnh Kiên Giang, xã An Sơn đã làm một tuyến đường kiên cố bao quanh đảo Nam Du để giúp du khách di chuyển dễ dàng khi tham quan. Con đường tuyệt đẹp này một bên núi, đã kết nối giao thông các bãi tắm, điểm tham quan trên đảo. Lúc trước, do chưa được đầu tư hạ tầng đồng bộ, hệ thống điện và nước ở Nam Du vẫn còn nhiều hạn chế. Điện chỉ được cấp theo khung giờ từ 8h30 - 13h30 vào buổi sáng và 15h30 - 23h00 buổi chiều tối. Nhưng hiện nay, việc cung cấp điện đã được cải thiện 24/24 cho người dân, không còn tình trạng mất điện thường xuyên như trước. Người dân đã có nước ngọt phục vụ cho sinh hoạt thường ngày. Đường xá, giao thông cũng đang được xây dựng và nâng cấp để phục vụ hoạt động du lịch. Một số cơ sở dịch vụ du lịch ngày càng được mở rộng đáp ứng nhu cầu du khách đến đây ngày càng đông đảo.

Về cơ sở lưu trú: Hiện nay, trên quần đảo Nam Du có 69 nhà trọ, nhà nghỉ với khoảng 445 phòng tăng lên khá nhiều so với những ngày đầu mới bắt đầu phát triển du lịch, so với năm 2014 tăng gấp 6 lần (năm 2014 có 12 là trọ, nhà nghỉ) (Ủy ban xã nam Du, 2017). Hầu như các nhà nghỉ đều nhà trọ chưa đủ tiêu chuẩn. Một số nhà trọ, nhà nghỉ về cơ bản đáp ứng được nhu cầu của du khách như Huỳnh Hua I, II, Sáu Có, nhà nghỉ Trung Ngân, Thúy Kiệt, nhà nghỉ Hoàng Gia... Ngoài việc kinh doanh lưu trú, một số nhà nghỉ còn cho thuê xe chạy quanh đảo, thuê tàu câu mực, tham quan với chi phí hợp lý. Theo chị Nguyễn Thị Kim Ngân chủ nhà trọ Trung Ngân cho biết: Vào những ngày cuối tuần và ngày nghỉ lễ tình trạng cháy phòng thường xuyên xảy ra và khi khách muốn ở những ngày đó thì phải đặt trước khoảng 1 tuần và giá thường chênh lệch vài trăm ngàn so với ngày bình thường.

Về cơ sở ăn uống: Năm 2017 theo thống kê của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải, trên toàn quần đảo Nam Du có tổng số hơn 20 địa điểm phục vụ nhu cầu ăn uống cho du khách (không tính các nhà nghỉ, nhà trọ có phục vụ ăn uống), trong đó Hòn Mấu (xã Nam Du) có 13 địa điểm phục vụ ăn uống tại các bãi tắm lớn như Bãi Chương, bãi Cây Mên và có 7 quán ăn tại Hòn Lớn, một số quán nổi tiếng như Năm Nương (Hòn Lớn), Hải Kiên Quán, Chi Bẫy (Hòn Mấu)... Những quán ăn tại Nam Du phục vụ nhiều món ăn lạ miệng cùng hương vị hấp dẫn. Đặc biệt, giá cả không quá đắt đỏ mà chất lượng và

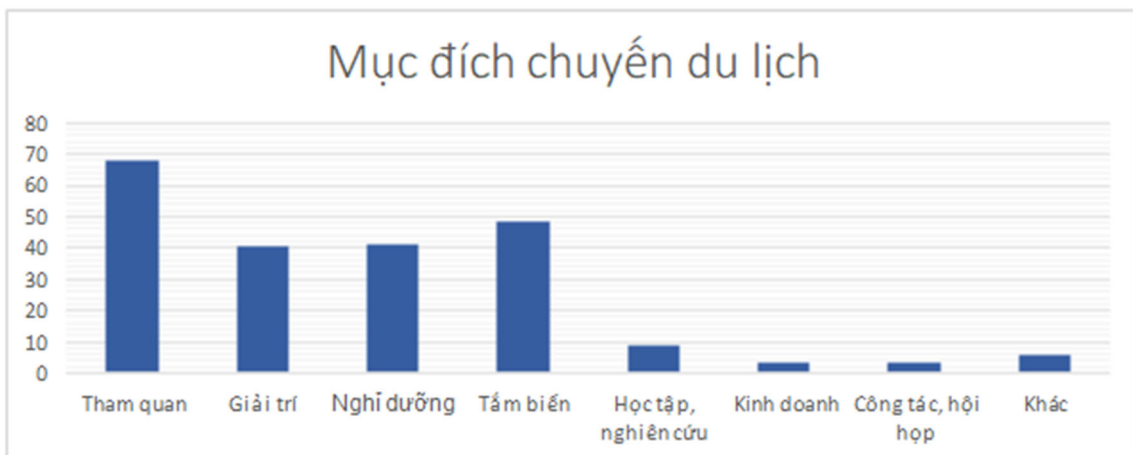
cách phục vụ vô cùng chu đáo, mến khách. Nam Du thu hút khách du lịch bởi hải sản giá rẻ và ngon.

Về điểm mua bán hải sản: Hiện nay, Nam Du đã được đa dạng hóa các loại hình mua bán để phục vụ khách du lịch, trong đó có buôn bán hải sản, sản phẩm của thiên nhiên miền biển với 14 cơ sở, tăng 3,5 lần so với năm 2015 chỉ có 4 cơ sở, trong đó có 10 cơ sở hải sản tươi, và 4 địa điểm bán hải sản đã được chế biến thành khô. Các địa điểm tập trung mua bán các hải sản tươi sống vừa mới đánh bắt lên từ biển như mực lá, mực trứng, nhum, các loại cá và sò biển. Một số điểm mua bán hải sản nổi tiếng ở đây như Minh Sang, Sơn Đình... Nếu mua về làm quà thì hải sản khô là phù hợp và tiện lợi nhất. Nam Du nổi danh với khô cá xương xanh một nắng, khô mực, khô cá bóng và một số loại khô khác. Các điểm mua bán hải sản tập trung chủ yếu gần bến Cảng Hòn Lớn nên việc trao đổi buôn bán diễn ra khá thuận lợi.

Về nguồn nhân lực, lực lượng phục vụ hoạt động du lịch ở Nam Du chủ yếu là người dân địa phương. Đa số người dân địa phương sống theo nghề biển, chưa tham gia hoạt động du lịch nhiều, mới chuyên sang làm du lịch trong thời gian ngắn gần đây, cách làm du lịch còn khá tự phát, khá bỡ ngỡ khi tiếp xúc với khách. Tuy nhiên, chính sự đơn sơ, mộc mạc và bình dị trong cách phục vụ du lịch là nét độc đáo thu

hút khách du lịch, làm du khách có thể cảm nhận một cách rõ nét và sinh động đời sống sinh hoạt, văn hóa của cư dân địa phương. Năm 2017, xã An Sơn tổ chức nhiều lớp tập huấn nhằm phát huy, nâng cao trình độ người dân như mở các lớp nghiệp vụ phục vụ trên tàu du lịch, kỹ năng giao tiếp và lễ tân ngoại giao, bồi dưỡng kiến thức du lịch. Điển hình như chính quyền địa phương đã liên kết với trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng để tổ chức lớp hướng dẫn viên du lịch trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 cho người dân địa phương để nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng tiếp đón khách du lịch.

Thông qua nghiên cứu, du khách đến du lịch Nam Du chủ yếu để tham quan là chính chiếm 67,9%, du lịch với mục đích tắm biển và nghỉ dưỡng chiếm tỷ lệ khá cao lần lượt là 48,2% và 41,1%. Du lịch đến Nam Du với mục đích giải trí chiếm 40,2%, với mục đích học tập, nghiên cứu chiếm 8,9% và du lịch nhằm mục đích kinh doanh và công tác, hội họp cùng chiếm tỷ lệ thấp nhất 3,6%. Ngoài ra, một số khách đi du lịch nhằm mục đích khác như Nam Du còn hoang sơ, người dân thân thiện chiếm 6%. Điều này cho thấy khách đi du lịch đến Nam Du chủ yếu để tham quan và tắm biển là chính. Biển Nam Du còn rất hoang sơ, bãi cát trắng mịn, môi trường nguyên sinh trong lành rất phù hợp với loại hình du lịch tham quan, tắm biển.



**Hình 2: Mục đích chuyến du lịch đến Nam Du-tỉnh Kiên Giang (đơn vị: %)**

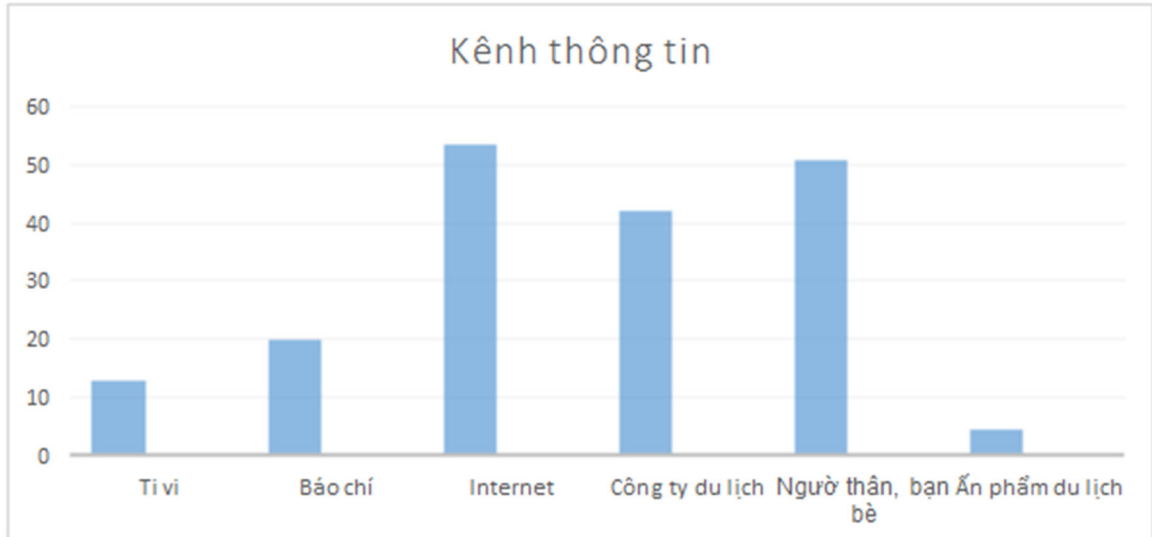
(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu liệu từ khảo sát khách du lịch năm 2017, n=116)

Kênh thông tin của du khách, thông qua phỏng vấn du khách cho thấy họ biết đến Nam Du thông qua một số kênh thông tin như: tivi, báo chí, internet, công ty du lịch, người thân, bạn bè và ấn phẩm du lịch. Trong đó, kênh thông tin từ internet được du khách lựa chọn nhiều nhất, chiếm tới 53,4%. Internet còn là một hình thức quảng bá du lịch phổ biến, được nhiều bạn trẻ sử dụng tìm kiếm nhanh

chóng và tiện lợi. Du khách biết đến Nam Du thông qua người thân, bạn bè chiếm tỷ lệ khá cao 50,9%. Kế tiếp là nguồn thông tin từ công ty du lịch chiếm 42,2%. Du khách tiếp nhận thông tin theo hình thức đi du lịch trọn gói từ các công ty du lịch, khách du lịch thường đi theo đoàn với số lượng du khách khá đông. Kênh thông tin từ tivi chiếm 12,9%. Ấn phẩm du lịch chiếm 4,3% và 19,8% là từ báo chí. Qua đó cho thấy, internet, người thân, bạn bè và công ty du

lich đóng vai trò quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh du lịch đến thị trường khách tiềm năng. Tuy nhiên, công tác quảng bá, xúc tiến du lịch Nam Du chưa thật sự sâu rộng, chưa tạo được ấn tượng

riêng biệt cho riêng quần đảo này. Vì vậy, để thu hút khách du lịch đến Nam Du nhiều hơn trong tương lai cần phải chú ý phát huy các nguồn thông tin quảng bá du lịch này nhiều hơn.

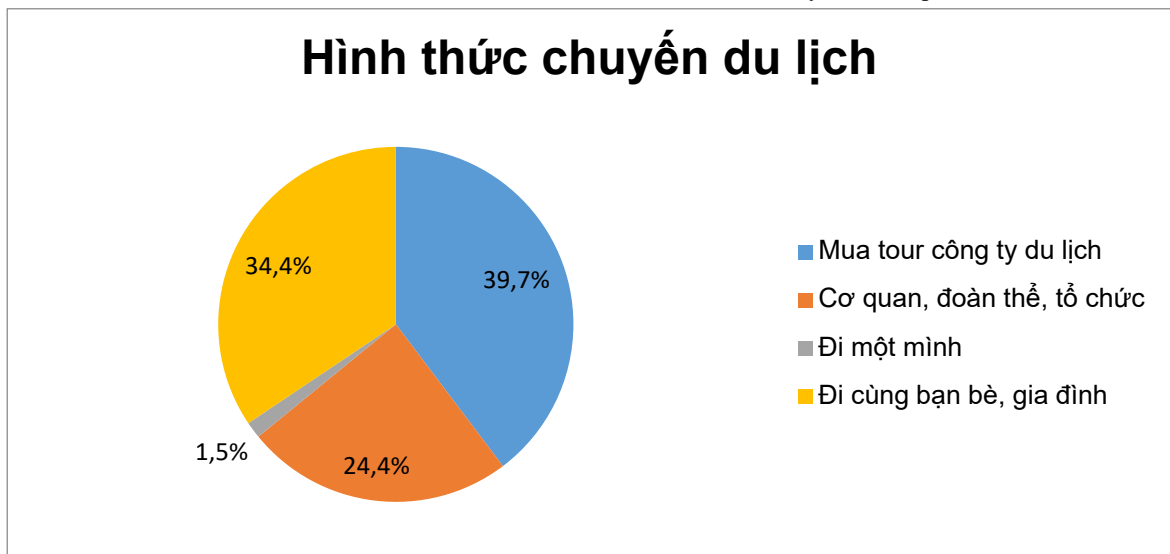


**Hình 3: Kênh thông tin quảng bá du lịch Nam Du-tỉnh Kiên Giang (đơn vị: %)**

(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu liệu từ khảo sát khách du lịch năm 2017, n=116)

Đối với hình thức chuyến đi đến quần đảo Nam Du, qua khảo sát thì hầu như khách đi du lịch đến Nam Du thường đi theo đoàn và mua tour của các công ty du lịch chiếm tỷ lệ cao nhất 39,7%. Đây là hình thức du lịch phổ biến nhất hiện nay bởi vì sự tiện lợi, chương trình du lịch thường được thực hiện trọn gói bởi các công ty du lịch. Chiếm 34,4% là hình thức du lịch cùng bạn bè, người thân. Hình thức

đi du lịch cơ quan, đoàn thể tổ chức chiếm 24,4%, đây là hình thức đi du lịch của các cơ quan, đoàn thể hình thức đi du lịch này thường vào các kì nghỉ hè và nghỉ lễ. Chiếm tỷ lệ thấp nhất là đi du lịch Nam Du đi một mình chiếm 1,5%. Đi du lịch một mình thường phù hợp cho những người thích khám phá, tuy nhiên loại hình du lịch một mình vẫn chưa thật sự phổ biến nên tỷ lệ du khách du lịch đến Nam Du một mình chiếm tỷ lệ rất thấp.



**Hình 4: Hình thức chuyến du lịch đến quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang**

(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu liệu từ khảo sát khách du lịch, 7/2017, n=116)



Thông qua khảo sát thực tế, rác thải là vấn đề đặt ra cần giải quyết cho quần đảo Nam Du để hướng đến việc phát triển bền vững. Hiện tại, tình trạng rác thải sinh hoạt của người dân chưa được xử lý, hầu hết các hộ gia đình vứt rác xuống biển và rác thải từ du khách như: các hộp xốp, chai nước, bịch ni lông cũng được thải trực tiếp tại đảo. Khi du khách di chuyển từ Hòn Mấu sang khu vực Hòn Dầu để lặn san ngắm san hô và bắt nhum thì có thể bắt gặp hình ảnh các rác thải trôi tập vào các đảo, gây mất vẻ mỹ quan và ảnh hưởng đến môi trường biển. Đặc biệt, bãi biển tại khu vực Hòn Mấu cho du khách tắm thì nước biển rất dơ, một số rác thải trôi bồng bềnh. Về không gian du lịch, Nam Du thu hút du khách bởi vẻ đẹp hoang sơ, tự nhiên. Tuy nhiên, theo xu hướng phát triển du lịch, các công trình kiến trúc, khách sạn, nhà nghỉ đang được xây dựng theo

kiến trúc hiện đại sẽ phá vỡ cảnh quan tự nhiên, làm mất đi hình ảnh vốn có của Nam Du.

### 4.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tại quần đảo Nam Du

Mô hình giả định các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch Nam Du gồm 6 tiêu chí với 33 biến quan sát: 1- Tài nguyên du lịch (6 biến quan sát), 2- cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch (7 biến quan sát), 3- cơ sở lưu trú, mua sắm, tham quan và giải trí (6 biến quan sát), 4- giá cả dịch vụ ở điểm du lịch (4 biến quan sát), 5- hướng dẫn viên du lịch (5 biến quan sát), 6- tình trạng an ninh trật tự, an toàn (5 biến quan sát). Đối với biến đo lường đảm bảo độ tin cậy khi có hệ số tương quan biến – tổng hiệu chỉnh (corrected item – total correlation)  $\geq 0,3$  (Nunnally và Bernstein, 1994; trích trong Nguyễn Đình Thọ, 2011).

**Bảng 2: Đánh giá độ tin cậy thang đo**

Thang đo	Hệ số tương quan biến – tổng hiệu chỉnh dao động	Cronbach's Alpha
Tài nguyên du lịch	Từ 0,260 đến 0,575	0,687
Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch	Từ 0,534 đến 0,726	0,854
Cơ sở lưu trú, mua sắm, tham quan và giải trí	Từ 0,488 đến 0,672	0,823
Giá cả dịch vụ ở điểm du lịch	Từ 0,681 đến 0,753	0,868
Hướng dẫn viên du lịch	Từ 0,801 đến 0,899	0,943
Tình trạng an ninh trật tự an toàn	Từ 0,557 đến 0,660	0,809

(Nguồn: kết quả phân tích số liệu từ điều tra trực tiếp khách du lịch đến Nam Du 7/2017, n=116)

Nhìn chung, các tiêu chí đo lường đều khá tốt và đảm bảo độ tin cậy thang đo chỉ một biến “môi trường trong lành, chưa bị ô nhiễm” do có hệ số tương quan biến- tổng hiệu chỉnh (corrected item – total corelation) nhỏ hơn 0,3 nên đã bị loại bỏ. Vì vậy, còn lại 32 biến quan sát của 6 tiêu chí trên đảm bảo độ tin cậy; sau đó tiến hành kiểm định KMO (Kaiser – Meyer- olkin Measure of sampling adequacy) và Bartlett (Barlett’s Test of Sphericity) để kiểm tra mức thích hợp của dữ liệu. Kết quả kiểm định cho thấy chỉ số KMO bằng 0,784, giá trị Sig. =0,000 (nhỏ hơn 0,05 là có ý nghĩa thống kê). Tổng phương sai tích lũy của dữ liệu nghiên cứu là 76,952% >50%. Như vậy, dữ liệu thích hợp để phân tích nhân tố khám phá.

**Bảng 3: Kiểm định KMO và Barlett**

KMO and Bartlett's Test			
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.			.784
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Square	Chi-Df	1691.519
			231
		Sig.	.000

(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu từ điều tra trực tiếp khách du lịch đến Nam Du 2017, n=116)

Bảng ma trận nhân tố sau khi xoay Bảng 7 cho thấy có 6 nhóm nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

Nhân tố 1 chịu sự tác động của 5 biến đo lường: hướng dẫn viên lắng nghe và kịp thời giải quyết phàn nàn của khách (X27), hướng dẫn viên sẵn sàng giúp đỡ, đáp ứng yêu cầu của khách (X25), hướng dẫn viên có kiến thức và kỹ năng du lịch tốt (X26), hướng dẫn viên luôn thân thiện, niềm nở với khách (X24) và khách luôn cảm thấy tin tưởng và hài lòng với hướng dẫn viên du lịch (X28). Nhân tố này có thể được đặt tên là “Hướng dẫn viên du lịch”. Các yếu tố đều có tác động thuận chiều với nhân tố F1, trong đó X27 có tác động mạnh nhất đến nhân tố “Hướng dẫn viên du lịch” do có điểm số nhân tố lớn nhất.

Nhân tố 2 chịu sự tác động của 5 biến đo lường: giá cả dịch vụ ăn uống hợp lý (X20), giá cả dịch vụ mua sắm hợp lý (X21), giá cả dịch vụ lưu trú hợp lý (X22), giá cả dịch vụ tham quan du lịch hợp lý (X23) và dịch vụ ăn uống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (X18). Nhân tố này có thể được đặt tên là “Giá cả dịch vụ du lịch và an toàn vệ sinh thực phẩm”. Các yếu tố đều có tác động thuận chiều với nhân tố F2, trong đó X20 có tác động mạnh nhất đến nhân tố

“Giá cả dịch vụ du lịch và an toàn vệ sinh thực phẩm” do có điểm số nhân tố lớn nhất; vì vậy, để cải

thiện giá cả dịch vụ quần đảo Nam Du thì cần quan tâm đến giá cả dịch vụ ăn uống hợp lý.

**Bảng 4: Ma trận nhân tố sau khi xoay**

Biến đo lường	Nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
X27	0,904					
X25	0,865					
X26	0,861					
X24	0,851					
X28	0,829					
X20		0,878				
X21		0,861				
X22		0,730				
X23		0,662				
X18		0,660				
X31			0,905			
X32			0,847			
X29			0,756			
X33			0,645			
X30			0,602			
X16				0,861		
X19				0,753		
X15				0,715		
X11					0,923	
X12					0,867	
X1						0,856
X2						0,789

(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu từ điều tra trực tiếp khách du lịch năm 2017, n=116)

Nhân tố 3 chịu sự tác động của 5 biến đo lường: du khách bị chèo kéo, nài ép (X31), tình trạng trộm cắp diễn ra tại điểm du lịch (X32), tình trạng ăn xin tại điểm du lịch (X29), tình trạng bán vé tàu cao cho khách du lịch (X33) và tình trạng bán hàng rong tại điểm du lịch (X30). Nhân tố này có thể được đặt tên là “Tình trạng an ninh trật tự an toàn”. Các yếu tố đều có tác động thuận chiều với nhân tố F3, trong đó X31 có tác động mạnh nhất đến nhân tố “Tình trạng an ninh trật tự an toàn” do có điểm số nhân tố lớn nhất; vì vậy, để tình trạng an ninh trật tự an toàn trên quần đảo Nam Du thì cần chú trọng cải thiện tình trạng chèo kéo và nài ép du khách.

Nhân tố 4 chịu sự tác động của 3 biến đo lường: địa bàn có nhiều điểm tham quan hấp dẫn (X16), có nhiều hoạt động giải trí (X19), đa dạng các điểm mua sắm (X15). Nhân tố này có thể được đặt tên là “Hoạt động mua sắm, tham quan và giải trí”. Các yếu tố đều có tác động thuận chiều với nhân tố F4, trong đó X16 có tác động mạnh nhất đến nhân tố “Hoạt động mua sắm, tham quan và giải trí” do có điểm số nhân tố lớn nhất; vì vậy, để nâng cao hoạt động mua sắm, tham quan và giải trí trên quần đảo Nam Du thì cần quan tâm đến đầu tư các điểm tham quan hấp dẫn trên đảo.

Nhân tố 5 chịu sự tác động của 2 biến đo lường: hệ thống điện đảm bảo phục vụ du lịch tốt (X11) và hệ thống nước đảm bảo phục vụ du lịch tốt (X12). Nhân tố này có thể được đặt tên là “Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch”. Các yếu tố đều có tác động thuận chiều với nhân tố F5, trong đó X11 có tác động mạnh nhất đến nhân tố “Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch” do có điểm số nhân tố lớn nhất; do đó, để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch thì cần quan tâm hơn nữa hệ thống điện cũng như hệ thống nước đảm bảo phục vụ du lịch trên quần đảo Nam Du.

Nhân tố 6 chịu sự tác động của 2 biến đo lường: phong cảnh rất đẹp (X1) và bãi biển đẹp (X2). Nhân tố này có thể được đặt tên là “Cảnh quan thiên nhiên”, trong đó X1 có tác động mạnh nhất đến nhân tố “Tài nguyên du lịch” do có điểm số nhân tố lớn nhất.

Để đánh giá chính xác các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch quần đảo Nam Du huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, cần tiến hành thống kê mô tả cho các biến quan sát. Để thuận lợi hơn cho việc nhận xét, các quy ước như sau được thực hiện:

Mean < 1,8: Mức thấp

1,8 ≤ Mean ≤ 2,6: Mức trung bình

3,41 ≤ Mean ≤ 4,2: Mức tốt

2,61 ≤ Mean ≤ 3,4: Mức Khá

4,21 ≤ Mean ≤ 5,0: Mức rất tốt

**Bảng 5: Đánh giá của du khách về các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch Nam Du**

Kí hiệu biến	Tiêu chí	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
<b>Hướng dẫn viên du lịch</b>			
X27	Hướng dẫn viên lắng nghe và kịp thời giải quyết phàn nàn của khách	3,86	0,89
X25	Hướng dẫn viên sẵn sàng giúp đỡ, đáp ứng yêu cầu của khách	4,03	0,85
X26	Hướng dẫn viên có kiến thức và kỹ năng du lịch tốt	3,76	0,94
X24	Hướng dẫn viên luôn thân thiện, niềm nở với khách	3,96	0,87
X28	Khách luôn cảm thấy tin tưởng và hài lòng với hướng dẫn viên du lịch	3,80	0,90
<b>Giá cả dịch vụ và an toàn vệ sinh thực phẩm</b>			
X20	Giá cả dịch vụ ăn uống hợp lý	3,41	0,88
X21	Giá cả dịch vụ mua sắm hợp lý	3,27	0,91
X22	Giá cả dịch vụ lưu trú hợp lý	3,53	0,76
X23	Giá cả dịch vụ tham quan du lịch hợp lý	3,63	0,79
X18	Dịch vụ ăn uống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	3,37	0,89
<b>Tình hình an ninh trật tự và an toàn</b>			
X31	Du khách bị chèo kéo, nài ép	2,26	0,95
X32	Tình trạng trộm cắp diễn ra tại điểm du lịch	2,34	0,95
X29	Tình trạng ăn xin tại điểm du lịch	2,25	1,11
X33	Tình trạng bán vé tàu cao cho khách du lịch	2,83	1,09
X30	Tình trạng bán hàng rong tại điểm du lịch	2,75	1,06
<b>Hoạt động mua sắm, tham quan và giải trí</b>			
X16	Địa bàn có nhiều điểm tham quan hấp dẫn	3,19	0,95
X19	Có nhiều hoạt động giải trí cho khách	2,71	1,02
X15	Đa dạng các điểm mua sắm	2,80	0,93
<b>Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch</b>			
X11	Hệ thống điện đảm bảo phục vụ du lịch tốt	3,07	1,01
X12	Hệ thống nước đảm bảo phục vụ du lịch tốt	3,23	1,02
<b>Cảnh quan thiên nhiên</b>			
X1	Phong cảnh rất đẹp	4,01	0,85
X2	Bãi biển đẹp	4,05	0,71

(Nguồn: Phỏng vấn khách du lịch đến Nam Du 2017, n=116)

Kết quả phân tích thống kê mô tả thông qua đánh giá của 116 du khách du lịch tại quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang được thể hiện cụ thể qua Bảng 5 cho thấy:

Nhóm thang đo “Hướng dẫn viên du lịch” bao gồm 5 biến quan sát được đánh giá ở mức độ tốt với giá trị trung bình 3,88, điều đó cho thấy hướng dẫn viên du lịch tác động tốt đến sự phát triển du lịch của quần đảo Nam Du, tuy nhiên cần phải đảm bảo tốt chất lượng hướng dẫn viên du lịch nơi đây hơn để thu hút thêm những nguồn khách hiện có và nguồn khách tiềm năng đến đây du lịch.

Nhóm thang đo “Giá cả dịch vụ và an toàn vệ sinh thực phẩm” bao gồm 5 biến quan sát được đánh giá ở mức độ tốt với giá trị trung bình 3,44 qua đó

thấy được rằng giá cả dịch vụ và an toàn vệ sinh có sự tác động tốt đến sự phát triển du lịch của quần đảo Nam Du, tuy nhiên cần phải đảm bảo bình ổn giá cả dịch vụ hợp lý và đảm bảo an toàn vệ sinh nơi đây hơn để Nam Du trở thành điểm du lịch lý tưởng trong mắt mỗi du khách.

Nhóm thang đo “Tình hình an ninh trật tự và an toàn” bao gồm 5 biến quan sát được đánh giá ở mức độ trung bình với giá trị trung bình 2,49, qua đó thấy được rằng tình hình an ninh trật tự chỉ tác động ở mức trung bình đối với sự phát triển du lịch của quần đảo Nam Du; vì thế, cần nâng cao an ninh trật tự an toàn cho điểm đến nơi đây hơn mỗi khi du khách đến luôn cảm thấy là Nam Du là một điểm đến an toàn.

Nhóm thang đo “Hoạt động mua sắm tham quan và giải trí” bao gồm 3 biến quan sát được đánh giá ở mức độ khá với giá trị trung bình 2,90, qua đó thấy được rằng hoạt động mua sắm, tham quan và giải trí tác động khá đến sự phát triển du lịch của quần đảo Nam Du, tuy nhiên cũng cần phải đa dạng hóa các điểm mua sắm, tham quan và giải trí hơn để đảm bảo việc phục vụ khách du lịch ngày một tốt hơn.

Nhóm thang đo “Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch” bao gồm 2 biến quan sát được đánh giá ở mức độ khá với giá trị trung bình 3,15, qua đó thấy được rằng cơ sở hạ tầng du lịch tác động khá đến sự phát triển du lịch của quần đảo Nam Du, tuy nhiên cần phải nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng đảm bảo phục vụ du khách tốt.

Nhóm thang đo “Cảnh quan thiên nhiên” bao gồm 2 biến quan sát được đánh giá ở mức độ tốt với giá trị trung bình 4,03, qua đó thấy được rằng cơ sở hạ tầng du lịch tác động tốt đến sự phát triển du lịch của quần đảo Nam Du, tuy nhiên cần phải đảm bảo chất lượng môi trường nguyên thủy vốn có và có những giải pháp thích hợp để giữ môi trường trong lành, sạch đẹp trong tương lai mà vẫn phục vụ tốt cho du khách.

#### 4.4 Kết luận

Nhìn chung, quần đảo ở Nam Du có điều kiện tự nhiên thuận lợi phù hợp phát triển nhiều hoạt động du lịch khác nhau như: tắm biển, du thuyền và lặn ngắm san hô, du lịch sinh thái gắn với các khu bảo tồn biển, đảo và du lịch thể thao biển và các loại hình du lịch “Phượt” rất được giới trẻ ưa chuộng, là xu hướng du lịch mới hiện nay. Đồng thời, cảnh quan thiên nhiên đẹp và thanh bình, khí hậu điều hòa, địa hình đồi nhỏ đây là điều hấp dẫn cho du khách. Bên cạnh đó, trên quần đảo Nam Du thường có phong tục tập quán, tín ngưỡng lịch sử và các lễ hội truyền thống của người dân địa phương đã góp phần thu hút khách du lịch như miếu bà Chúa, Giếng Vua... Ngoài ra, với nét văn hoá ẩm thực đặc sắc với các món đặc trưng của cá xương xanh, nhum. Tuy nhiên, rác thải là vấn đề đặt ra cần giải quyết cho quần đảo Nam Du để hướng đến việc phát triển bền vững. Về không gian du lịch, quần đảo Nam Du thu hút du khách bởi vẻ đẹp hoang sơ, tự nhiên. Tuy nhiên, theo xu hướng phát triển du lịch, các công trình kiến trúc, khách sạn, nhà nghỉ đang được xây dựng theo kiến trúc hiện đại sẽ phá vỡ cảnh quan tự nhiên, làm mất đi hình ảnh vốn có của Nam Du.

Thông qua nghiên cứu, kết quả đánh giá của 116 du khách cho thấy có sáu nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch ở quần đảo Nam Du bao gồm: Hướng dẫn viên du lịch; Giá cả dịch vụ du lịch và an toàn vệ sinh thực phẩm; Tình hình an ninh trật tự

an toàn; Hoạt động mua sắm, tham quan và giải trí; Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; Tài nguyên du lịch.

#### 4.5 Một số đề xuất để phát triển du lịch ở quần đảo Nam Du bền vững

Chính quyền địa phương cần tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức hoạt động thu gom rác mỗi ngày, tổ chức các chuyên đề về vấn đề ô nhiễm môi trường và các tác hại của rác thải ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và cảnh quan trên địa bàn cho người dân nắm thông tin.

Chính quyền địa phương tăng cường vận động cho người dân ý thức tham gia vào việc bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường biển đảo, cần có chính sách khuyến khích người dân tham gia thu gom rác, thành lập đội tình nguyện viên làm những công tác tình nguyện như thu gom rác thải ở các bãi biển.

Bổ trí thêm nhiều thùng đựng rác, hồ chứa rác thải trên địa bàn, xử lý nghiêm các hành vi làm tổn hại đến môi trường; Quy định các ghe, tàu chèo khách tham quan phải có thùng đựng rác; yêu cầu các lái tàu và hướng dẫn viên thường xuyên nhắc nhở du khách về việc bảo vệ môi trường trong lúc tham quan; thành lập đội thường xuyên kiểm tra và đưa ra khung xử phạt hợp lý cho từng trường hợp gây ô nhiễm môi trường hoặc những trường hợp phá hại các tài nguyên biển.

Ngoài ra, chính quyền nên tận dụng sức gió tại Nam Du để sản xuất năng lượng sạch phục vụ cho người dân trên đảo nhằm tránh tình trạng thiếu điện sử dụng và bảo vệ môi trường. Nhân tố tài nguyên thiên nhiên là nhân tố có tác động tốt đến sự phát triển du lịch tại quần đảo Nam Du, vì vậy việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường du lịch là việc làm quan trọng cấp cần thực hiện ngay không chỉ đối với chính quyền địa phương mà còn cả du khách và cư dân bản địa, cần kêu gọi đầu tư phát triển với các dự án bảo tồn cảnh quan và môi trường quanh đảo.

Trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng, ban quản lý du lịch và các bộ phận có liên quan cần có những định hướng và kế hoạch hợp lý, sao cho các công trình hòa hợp với cảnh quan thiên nhiên và không làm mất đi vẻ mỹ quan tự nhiên. Đồng thời, ban quản lý du lịch cần có biện pháp quản lý sức chứa tại các điểm du lịch để tránh tình trạng quá tải ở các bãi biển, cần có kế hoạch quy hoạch cụ thể, mở rộng diện tích các bãi biển cho du khách có không gian rộng rãi và thoải mái, đáp ứng nhu cầu cao độ của du khách vào mùa cao điểm.

Ủy ban nhân dân xã An Sơn cần phát huy vai trò lãnh đạo của mình trong việc xúc tiến phát triển du lịch thường xuyên thực hiện công tác thanh tra kiểm tra các cơ sở kinh doanh du lịch về cơ sở vật chất kỹ



thuật phục vụ du lịch như: quán ăn, nhà nghỉ và tàu du lịch... nhằm đảm bảo an toàn cho du khách mỗi dịp đến đây. Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự quanh đảo xử lý một số tình trạng chèo kéo, ăn xin thách giá du khách tại các điểm du lịch; xử lý nghiêm tình trạng trộm cắp tại điểm du lịch và nhà nghỉ dành cho khách, bố trí thêm lực lượng cứu hộ tại các bãi biển, tại cầu cảng nhằm hạn chế tình trạng làm mất an ninh trật tự và tình trạng trộm cắp; thống nhất về giá cả của các mặt hàng tại khu vực mua sắm.

Chính quyền địa phương nên khuyến khích và hỗ trợ vốn cho người dân địa phương tham gia vào hoạt động nuôi cá lồng bè. Nghề nuôi cá lồng bè vừa đem lại hiệu quả kinh tế, vừa bảo tồn làng nghề truyền thống và góp phần phát triển sản phẩm du lịch.

Đối với hướng dẫn viên du lịch, cần quan tâm đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nhằm trang bị cho các hướng dẫn viên những kiến thức chuyên ngành cũng như kiến thức nghiệp vụ. Đặc biệt, quan tâm nhiều nhất là thái độ thân thiện, chân thành, nhiệt tình của hướng dẫn viên đối với du khách vì đây là thái độ tác động lớn nhất đến thái độ của hướng dẫn viên. Điều này góp phần tác động đến sự phát triển của Nam Du ngày một tốt hơn. Ủy Ban Nhân Dân xã An Sơn cần khuyến khích cộng đồng dân cư địa phương tham gia vào hoạt động du lịch như hướng dẫn khách tham quan, bán các hàng lưu

niệm mang đậm giá trị bản địa cũng như vận chuyển hành khách nhưng phải được đào tạo một cách bài bản chuyên môn thông qua đó họ có ý thức hơn trong việc giữ gìn an ninh trật tự cũng như bảo vệ môi trường ngày một tốt hơn./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Clare, L., 2006. Tourism clusters on the Murray River: success factors and barriers. *Australasian Journal of Regional Studies*. 12(3): 321-342.
- Nguyễn Thị Bảo Châu, Nguyễn Quốc Nghi và Ong Thị Ân Nga, 2016. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. 42: 91-98.
- Nguyễn Đình Thọ, 2011. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. Nhà xuất bản Lao Động - Xã Hội, Hà Nội, 593 trang.
- Islam, M.S., 2015. Study on factors influencing tourism: Way forward for sustainable tourism in Bangladesh. *Journal of Tourism, Hospitality and Sports*, 6, 1-13.
- Sirakaya, T.E., Uysal, M., Hammitt, W., Vaske, J.J., 2017. *Research Methods for Leisure, Recreation and Tourism*. Cambridge University Press. Cambridge, 278 pages.
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Kiên Giang, 2016. Số liệu thống kê du lịch năm 2017.
- Ủy ban Nhân dân xã Nam Du, 2017. Số liệu thống kê xã Nam Du năm 2017.